Người ký: Sở Tư pháp
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình
Thời gian ký: 26.10.2018 09:00:52 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2018/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ -TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 01/TTr-SNgV ngày 08/01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/02/2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài PT&TH Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Diên

Người ký: Văn phòng UBND tỉnh
Email: vuduchang.vpub@thaibinh.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình
Thời gian ký: 19.01.2018 15:18:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh).

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định về đối tượng, điều kiện và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc đề nghị xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC đối với doanh nhân và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập hoặc trực tiếp quản lý, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp;

b) Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của doanh nghiệp.

2. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

a) Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã;

c) Kế toán trưởng, Trưởng phòng trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của các doanh nghiệp và các chức danh tương đương khác.

3. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh có nhiệm vụ tham gia các hoạt động của APEC.

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC;

b) Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được giao nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.

4. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến việc xét, cho phép sử dụng, quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

APEC: Viết tắt của "The Asia-Pacific Economic Cooperation", được hiểu là Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

ABTC: Viết tắt của "APEC Business Travel Card", được hiểu là thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

Thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC) là một loại giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước và vùng lãnh thổ tham gia chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC cấp cho doanh nhân của mình để tạo thuận lợi cho việc đi lại thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ; tham dự các hội nghị, hội thảo và các mục đích kinh tế khác tại các nước và vùng lãnh thổ thuộc APEC tham gia chương trình. Người mang thẻ ABTC, khi nhập cảnh, xuất cảnh các nước và vùng lãnh thổ có tên ghi trong thẻ thì không cần phải có thị thực của các nước và vùng lãnh thổ đó.

Chương II
ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC XÉT, CHO PHÉP SỬ DỤNG THẺ ABTC

Điều 4. Điều kiện để được xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC.

1. Đối với doanh nghiệp có doanh nhân đề nghị được sử dụng thẻ ABTC:

a) Doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm xin phép sử dụng thẻ ABTC;

b) Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về thương mại, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội và các nội dung khác mà pháp luật có quy định.;

c) Có hoạt động xuất, nhập khẩu với đối tác ở các nước và vùng lãnh thổ thuộc APEC tham gia Chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thể hiện qua hóa đơn, chứng từ xuất nhập khẩu, tờ khai hải quan).

2. Đối với doanh nhân của các doanh nghiệp:

a) Là người từ đủ 18 tuổi trở lên và không bị hạn chế hoặc không bị mất năng lực hành vi dân sự; không thuộc diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật;

b) Là chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp quy định tại Điều 2 của Quy chế này, làm việc theo hợp đồng lao động được thể hiện bằng hợp đồng lao động đã giao kết không xác định thời hạn, có quyết định bổ nhiệm chức vụ và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật tại doanh nghiệp đang làm việc;

c) Có hộ chiếu phổ thông Việt Nam còn thời hạn sử dụng;

d) Có nhu cầu thường xuyên với các chuyến đi ngắn hạn tới các nền kinh tế thành viên ABTC để ký kết, thực hiện các cam kết kinh doanh trong khu vực APEC.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

a) Có hộ chiếu phổ thông Việt Nam còn thời hạn sử dụng;

b) Có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC;

c) Không thuộc diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận đề nghị của cá nhân, tổ chức; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC trên địa bàn tỉnh theo các quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Quy chế này theo nhiệm vụ được giao. Trường hợp phát hiện vi phạm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh và các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

1. Các cơ quan liên quan: Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Chi cục Thuế huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Sở Công thương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chi cục Hải quan tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin khi có văn bản của Sở Ngoại vụ đề nghị cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp và các vấn đề liên quan đến doanh nhân đang đề nghị xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC. Cụ thể:

a) Công an tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về nhân thân, tình hình chấp hành pháp luật của doanh nhân tại địa phương;

b) Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp và doanh nhân về bảo hiểm xã hội;

c) Cục Thuế tỉnh hoặc Chi cục Thuế huyện, thành phố chịu trách nhiệm cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp về thuế, việc thực hiện nghĩa vụ thuế;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi cục Hải quan tỉnh phối hợp cung cấp những thông tin liên quan đến doanh nghiệp khi cần thiết.

2. Các cơ quan liên quan khi phát hiện hoặc nhận được thông tin việc doanh nghiệp kê khai không chính xác, không chấp hành các quy định liên quan đến việc sử dụng thẻ ABTC, có văn bản gửi về Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh để phối hợp thẩm tra, xác minh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an xem xét thu hồi thẻ ABTC đã cấp và thông báo thẻ ABTC không còn giá trị sử dụng đến các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia, vùng lãnh thổ thành viên APEC tham gia chương trình thẻ ABTC.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị có người sử dụng thẻ ABTC.

1. Báo cáo định kỳ hàng năm tình hình sử dụng thẻ ABTC của những người được cấp thẻ thuộc đơn vị mình gồm các nội dung theo Mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quy chế này và gửi về Sở Ngoại vụ. Thời gian báo cáo chậm nhất là ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trong báo cáo và chấp hành đúng pháp luật Nhà nước Việt Nam, cũng như các quy định của các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC áp dụng đối với người mang thẻ ABTC.

3. Chấp hành tốt pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, thương mại, thuế, hải quan và bảo hiểm xã hội cũng như quy định về sử dụng thẻ ABTC.

4. Trường hợp người được cấp thẻ đã chuyển công tác, thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ việc, đơn vị phải có trách nhiệm thu hồi thẻ và nộp lại thẻ cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và thông báo cho Sở Ngoại vụ.

5. Trường hợp người được cấp thẻ làm mất thẻ, đơn vị phải có trách nhiệm thông báo cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg, Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thông báo cho Sở Ngoại vụ biết.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Diên

Mẫu báo cáo

CÔNG TY/CƠ QUAN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Thái Bình, ngày.....tháng.....năm .....

V/v báo cáo tình hình sử dụng thẻ ABTC

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Thái Bình.

Thực hiện quy định tại Điều 07 của Quy định xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm Quyết định số ..../2017/QĐ-UBND ngày ... /..../2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Tên cơ quan/ doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Xin báo cáo tình hình sử dụng thẻ ABTC của (các) cá nhân có tên sau:

STT	Họ và tên	Số thẻ, ngày hết hạn	Chức vụ khi được cấp thẻ	Chức vụ hiện tại	Nước đã đến và thời gian lưu trú	Mục đích chuyến đi	Số lần sử dụng thẻ
1							
2							
3							

Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin báo cáo và cam kết tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, các quy định của các nền kinh tế thành viên APEC áp dụng đối với người mang thẻ ABTC./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)